TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HNGĐ-ST
Ngày 23 - 01 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Thái Hoàng Đắc

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trịnh Văn Điệp
2. Bà Nguyễn Huỳnh Hưởng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Nga Muội – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 614/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Diễm P – sinh năm 1998 (có mặt)
Trú tại: ấp Rạch L, xã Khánh H, huyện T, tỉnh Cà Mau

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Thế A – sinh năm 1988 (có mặt)
Trú tại: ấp 10B, xã Trần Hợi, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16-11-2017 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Diễm P trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2017 chị P và anh Nguyễn Thế A tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, không hợp nhau. Anh Thế A có đánh chị một lần và ly thân từ tháng 4-2017 đến nay. Gia đình hai bên có hàn gắn nhưng không thành. Tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, không thể đoàn tụ nên chị P yêu cầu ly hôn với anh Thế A.

Về nuôi con chung: không có

Về tài sản chung, nợ chung: Chị P tự thỏa thuận với anh Thế A, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn là anh Nguyễn Thế A đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, không có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về hôn nhân*: Chị Lê Diễm P và anh Nguyễn Thế A tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa anh chị được pháp luật công nhận là hợp pháp và được bảo vệ.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo chị P trình bày do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, không hợp nhau. Anh Thế A có đánh chị một lần và ly thân từ tháng 4-2017 đến nay mà cả hai người không có liên hệ hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Về phía anh Nguyễn Thế A đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ đầy đủ nhưng vẫn vắng mặt. Anh Thế A cũng không có văn bản ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Điều đó cho thấy anh Thế A không có thiện chí hàn gắn tình cảm cùng với chị P. Tại phiên tòa, chị P kiên quyết ly hôn với anh Thế A. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị P và anh Thế A không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lê Diễm P được ly hôn với anh Nguyễn Thế A.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị P xác định không có nên không xem xét.

[4] *Về chia tài sản, nợ chung*: Chị P tự thỏa thuận với anh Thế A, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 143, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Diễm P và anh Nguyễn Thế A.

2. Về nuôi con chung: Chị P xác định không có nên không xem xét.

3. Về chia tài sản, nợ chung: Chị P tự thỏa thuận với anh Thế A, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 16-11-2017, chị P đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007523 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Án xử sơ thẩm nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy đinh tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Phòng KT-NV và THA TAND tỉnh Cà Mau (Gửi email);
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

Thái Hoàng Đắc

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi … giờ … phút, ngày **23** tháng **01** năm **2018.**

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Thái Hoàng Đắc**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trịnh Văn Điệp**

Bà **Nguyễn Huỳnh Hưởng**

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 662/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2017, về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" giữa:

- *Nguyên đơn*: Chi **Lê Diễm Phí –** sinh năm 1978
Trú tại: ấp Rạch L, xã Khánh H, huyện T, tỉnh Cà Mau

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Thế A – sinh năm 1978
Trú tại: ấp 10, xã Trần Hợi, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 143, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Diễm P và anh Nguyễn Thế A.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về nuôi con chung: Chị P xác định không có nên không xem xét.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về chia tài sản, nợ chung: Chị P tự thỏa thuận với anh Thế A, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về án phí: Chị P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 16-11-2017, chị P đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007523 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Án xử sơ thẩm nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy đinh tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nghị án kết thúc vào hồi ..... giờ ..... phút, ngày 23 tháng 01 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

Trịnh Văn Điệp **Nguyễn Huỳnh Hưởng** **Thái Hoàng Đắc**